

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 VỚI BÀI HỌC ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

VÕ KIM CƯƠNG*
LÊ THỊ THU HÀNG**

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 không chỉ là thắng lợi của nhân dân Việt Nam mà còn là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc thuộc địa trước đây đứng lên chống lại ách thống trị thực dân đế quốc, là thắng lợi chung của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trong thế kỷ XX. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam được tạo nên bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, song trong số những yếu tố mang tính chất quyết định, có yếu tố đoàn kết quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn khẳng định vai trò và tầm quan trọng của việc đoàn kết quốc tế đối với cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đoàn kết quốc tế đã được thể hiện rõ nét trong quá trình hoạt động cách mạng của Người nói chung, cũng như trong việc lãnh đạo Đảng và toàn dân tộc Việt Nam tiến hành Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân và thành lập Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của phong trào cách mạng thế giới.

Đã 80 năm trôi qua kể từ thời điểm Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, giá trị của thắng lợi vĩ đại đó luôn là

ngọn đèn dẫn đường cho đất nước Việt Nam đi tới tương lai; những bài học cụ thể được rút ra từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 luôn mang những giá trị thời sự sâu sắc trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước hiện nay.

Khi nghiên cứu về bài học đoàn kết được rút ra từ Cách mạng tháng Tám năm 1945, đã có khá nhiều bài viết, công trình khoa học đề cập đến bài học đoàn kết toàn dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được bắt nguồn từ truyền thống lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam và được Người áp dụng một cách linh hoạt, tài tình trong quá trình hoạt động cách mạng. Chính nhờ có đoàn kết toàn dân tộc mà Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo toàn thể nhân dân Việt Nam đứng lên tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi, thành lập Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong bài viết này, chúng tôi không đề cập đến toàn bộ bài học đoàn kết nói chung mà đi sâu vào một nội dung cụ thể hơn, đó là bài học về đoàn kết quốc tế - một nội dung quan trọng và có chiều sâu,

*PGS.TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

**TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

nhất là khi đặt vào bối cảnh lịch sử cụ thể của những năm 40 của thế kỷ XX.

1. Có thể nói rằng không phải đến khi Chiến tranh thế giới thứ Hai sắp kết thúc thì lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam mới đặt vấn đề cần theo dõi sát sao tình hình diễn biến của cuộc chiến. Ngay từ ngày đầu, sau khi cuộc chiến tranh thế giới vừa bùng nổ ở châu Âu, nhờ có việc theo dõi cụ thể tình hình chiến sự nên Đảng ta đã có những dự đoán về kết quả của cuộc chiến sắp diễn ra.

Tháng 5-1941, Hội nghị Trung ương lần thứ tám đã được triệu tập. Nghị quyết Hội nghị chỉ rõ: “Nếu cuộc đế quốc chiến tranh lần trước đã đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công” (1). Trên cơ sở đặt vấn đề coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới cho nên lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản luôn nhấn mạnh đến tầm quan trọng của vấn đề đoàn kết quốc tế với tuyên bố các dân tộc bình đẳng và hết sức giữ vững liên lạc mật thiết với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới (2). Đảng đã đề ra nhiệm vụ tích cực ủng hộ Liên Xô và ủng hộ cách mạng Trung Quốc. Nhiều hoạt động của Đảng trong giai đoạn này đều cho thấy rõ sợi dây liên hệ mật thiết giữa cách mạng Việt Nam và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Trước những diễn biến mau lẹ của tình hình quốc tế và trong nước lúc bấy giờ, bên cạnh việc quyết định thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh (19-5-1941), thay cho Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương và thông qua “*Chương trình Việt Minh*” để đẩy mạnh đoàn kết sức mạnh toàn dân tộc (sức mạnh bên trong) thì Việt Nam đồng thời còn tăng

cường đẩy mạnh vấn đề đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới đối với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Về vấn đề đoàn kết quốc tế, Chương trình Việt Minh đã đề ra chủ trương cụ thể là “hết sức giúp đỡ Ai Lao Độc lập Đồng minh và Cao Miên Độc lập Đồng minh để cùng thành lập Đông Dương Độc lập Đồng minh hay là mặt trận thống nhất dân tộc phản đế toàn Đông Dương” và “Việt Nam sẽ liên hiệp với tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới” (3).

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và ảnh hưởng của yếu tố quốc tế đối với phong trào cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã chú trọng về việc xây dựng, củng cố và mở rộng mối liên hệ với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, với các lực lượng đấu tranh chống phát xít trên toàn cầu, nhằm tăng cường sự gắn kết quốc tế, mở rộng quan hệ với bên ngoài của cách mạng Việt Nam, tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng yêu chuộng hòa bình và dân chủ trên thế giới đối với cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam.

Với mục tiêu tạo dựng các mối quan hệ với bên ngoài, ngay từ giữa năm 1942, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã sang Trung Quốc và Người đã bằng mọi cách để liên hệ với các tướng lĩnh của quân đội Tưởng Giới Thạch, lúc này đang ở trong phe Đồng minh chống phát xít, nhưng đã bị nhà cầm quyền địa phương của chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giữ và mãi đến cuối năm 1943 mới được thả tự do ở Liễu Châu (4).

Tiếp đó, nhận thấy có sự bất đồng nhất định giữa Mỹ với hai nước Anh, Pháp về vấn đề Đông Dương (5), cuối năm 1944, Hồ Chí Minh (6) quay trở lại Côn Minh (Trung Quốc) để tìm cách gặp gỡ với tướng Chennault, Tư lệnh không quân Mỹ lúc này đang ở Trung Quốc, với mục tiêu đặt

cơ sở cho sự phối hợp giữa Việt Minh với các lực lượng Đồng minh. Như vậy, với những hoạt động thực tiễn cụ thể của Hồ Chí Minh, có thể nói rằng đến thời điểm này, cách mạng Việt Nam đã hoàn toàn khẳng định sự cần thiết và tầm quan trọng của việc gắn kết cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Việt Nam với cuộc đấu tranh của các lực lượng chống phát xít, của các lực lượng yêu chuộng hòa bình, dân chủ, tiến bộ trên toàn thế giới.

Hồ Chí Minh còn thông qua người Mỹ để tìm cách tiếp xúc với người Pháp, thông báo chủ trương, thiện chí của Việt Minh muốn tìm kiếm giải pháp cho vấn đề Đông Dương sau chiến tranh và nhờ Cơ quan tình báo chiến lược Mỹ OSS chuyển đề nghị chính thức của Việt Minh về giải pháp cho tương lai của Việt Nam sau chiến tranh cho nhà chức trách Pháp (7). Những hoạt động đối ngoại đó của Hồ Chí Minh trong giai đoạn tiền khởi nghĩa chính là những bước đi đầu tiên trong việc mở ra con đường đấu tranh ngoại giao, thực hiện đoàn kết quốc tế và là nền tảng để Việt Nam xây dựng đường lối đối ngoại độc lập tự chủ của đất nước cho đến giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở nhận rõ mâu thuẫn giữa các nước lớn, chiều hướng vận động của cuộc chiến tranh thế giới và sự suy yếu của chủ nghĩa thực dân nhằm khai thác các yếu tố quốc tế có lợi, Đảng ta đã nắm bắt thời cơ “ngàn năm có một” để kêu gọi nhân dân đứng lên giành độc lập dân tộc.

Ngày 14 và 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã họp tại Tân Trào. Hội nghị khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập dân tộc đã tới”, nên đã nhanh chóng quyết định về khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trên phạm vi cả nước (8). Nhất trí với chủ trương phát động tổng khởi nghĩa của Đảng, Việt Minh đã ban bố 10 chính sách lớn, trong đó về đối

ngoại đã nhấn mạnh đến nội dung cốt lõi của vấn đề đoàn kết quốc tế: “Thân thiện và giao hảo với các nước Đồng minh và các nước nhược tiểu dân tộc để giành lấy sự đồng tình và ủng hộ của họ” (9).

Ngày 19-8-1945, Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân đã nổ ra ở Hà Nội và ngay lập tức phong trào nổi dậy khởi nghĩa lan nhanh đến hầu hết các địa phương. Đến ngày 28-8-1945, về cơ bản cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân đã giành được thắng lợi trong phạm vi cả nước. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, trước sự chào đón hân hoan của trên 50 vạn quần chúng nhân dân, trước sự chứng kiến của đại diện một số phái bộ Đồng minh ở Hà Nội cũng như các phóng viên báo chí quốc tế (10), Chủ tịch Hồ Chí Minh, thay mặt Chính phủ lâm thời long trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trên bình diện đối ngoại, bản *Tuyên ngôn độc lập* là sự tuyên bố về nền độc lập thực sự của nước Việt Nam và kêu gọi các nước Đồng minh công nhận quyền độc lập của nhân dân Việt Nam. Kể từ thời điểm này Việt Nam chính thức trở thành một quốc gia độc lập, có chủ quyền, có tư cách pháp nhân để giao thiệp với cộng đồng quốc tế. Một trong những nội dung chính của bản *Tuyên ngôn độc lập* đã khẳng định: “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!” (11). Tinh thần đó của bản *Tuyên ngôn độc lập* không những khẳng định một cách hùng hồn về quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam mà đồng thời còn khẳng định Việt Nam đã từ lâu đứng trong phe chống phát xít và trên cơ sở đó kêu gọi các nước Đồng minh công nhận nền độc lập và quyền tự quyết của nhân dân Việt

Nam. Kể từ thời điểm này Việt Nam đã trở thành một quốc gia độc lập, có chủ quyền, có tư cách pháp nhân để giao thiệp với cộng đồng quốc tế. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đưa Việt Nam trở thành quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á giành độc lập dân tộc và thành lập nên chính quyền cách mạng của mình, từ đó trở thành ngọn cờ cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi... đứng lên chống chế độ thực dân và phong kiến. Vì lẽ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cách mạng tháng Tám thắng lợi đã làm cho chúng ta trở thành một bộ phận trong đại gia đình dân chủ thế giới” (12).

Có thể nói quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là đỉnh cao của nghệ thuật cách mạng, là sự nắm bắt tình hình thực tiễn một cách chính xác, là sự vận dụng thời cơ lịch sử một cách tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản. Nếu không tận dụng thời cơ khi quân Đồng minh đánh tan phát xít Đức ở châu Âu và chuyển sang mặt trận châu Á-Thái Bình Dương để tiêu diệt quân đội Nhật Bản thì có thể cách mạng Việt Nam chưa thể nhanh chóng thắng lợi trên khắp cả nước trong một thời gian nhanh chóng như vậy. Nếu không tận dụng cơ hội Nhật đầu hàng Đồng minh và khi quân đội Tưởng và Anh chưa kịp vào Đông Dương để giải giáp quân Nhật, thì có thể cách mạng Việt Nam còn phải gặp thêm nhiều khó khăn nhất định. Quyết định sáng suốt về phát động toàn dân đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền trong điều kiện và tình hình cụ thể đó chính là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nhận thức lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, với việc nắm chắc xu thế vận động của thực tiễn tình hình bên ngoài và bên trong một cách sáng suốt, đúng đắn, khách quan.

Trong tiến trình Cách mạng tháng Tám năm 1945, tuy Việt Nam chưa nhận được nhiều sự giúp đỡ trực tiếp từ các nước, nhưng ngay từ những ngày chính quyền cách mạng vừa được thành lập, Việt Nam bước đầu đã được sự cổ vũ và ủng hộ của các lực lượng dân chủ tiến bộ trên thế giới. Đồng thời, với lập trường hòa bình, độc lập dân tộc, Việt Nam bằng mọi hình thức luôn bày tỏ tình đoàn kết với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức và Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn luôn tích cực ủng hộ phong trào hòa bình, dân chủ và chống phát xít trên toàn thế giới và ngay cả đối với nước Pháp kẻ xâm lược Việt Nam nhưng “đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo” (13). Đây luôn là hai mặt biện chứng của vấn đề đoàn kết quốc tế của Việt Nam.

Từ tiến trình vận động của thực tiễn cách mạng Việt Nam nói chung, Cách mạng tháng Tám năm 1945 nói riêng, có thể thấy rằng yếu tố quốc tế luôn có vai trò, vị trí và tầm quan trọng đặc biệt đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Muốn thu hút được sự ủng hộ quốc tế để phục vụ mục tiêu cách mạng của dân tộc thì trước hết phải biết nhận thức một cách đúng đắn về xu hướng vận động và khai thác bối cảnh quốc tế một cách khoa học, khách quan và nhạy bén. Đồng thời phải gắn sự nghiệp của cách mạng Việt Nam vào cùng với cách mạng thế giới, coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của trào lưu cách mạng thế giới. Nếu không nhận biết tình hình thế giới, không coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận cấu thành của cách mạng thế giới thì không thể thực hiện được đoàn kết quốc tế, không thể hoạch định được đường lối đối ngoại độc lập cũng như không thể thu hút được sự ủng hộ và giúp đỡ từ bên ngoài đối với cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Với bài học chủ động nắm bắt thời cơ từ thực tiễn của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng ta đã lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam tiến hành thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Việt Nam đã làm tốt công tác đoàn kết quốc tế. Vì thế mà một phong trào ủng hộ Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp đã được đẩy lên trên khắp thế giới, Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ vô cùng quý báu của các lực lượng yêu chuộng hòa bình và tiến bộ của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, của nhân dân Pháp, nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc lúc bấy giờ ở châu Á, châu Phi... Tiêu biểu cho giai đoạn này là một phong trào *Vì Việt Nam* đã được phát động ở Pháp và các nước châu Phi thuộc Pháp. Không chỉ đấu tranh ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Pháp, nhân dân và công nhân ở các bến cảng Bắc Phi như Angiê, Ô-răng, Bon... đã liên tục nhiều lần tẩy chay không chịu chuyển hàng hóa cho các tàu của Pháp đi sang chiến trường Việt Nam (14). Phong trào phản kháng không đi lính cho Pháp sang chiến trường Đông Dương cũng đã xuất hiện ở nhiều nước thuộc địa Pháp. Tiếp đến, trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, ngoài sự ủng hộ to lớn bằng vật chất và tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa, Việt Nam còn nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu của các lực lượng yêu chuộng hòa bình, của nhân dân nhiều nước trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ và nhân dân các nước tư bản chủ nghĩa như Anh, Pháp,

Đức, Nhật Bản, Italia... Tại nhiều nước trên thế giới, các *Tuần lễ đoàn kết với Việt Nam chống Mỹ* được tổ chức thường xuyên hàng năm. Trong những dịp này, các cuộc quyên góp *Vì Việt Nam* là những nội dung chính của các Tuần lễ đoàn kết với Việt Nam.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, kế thừa và phát huy bài học đoàn kết quốc tế từ Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đại hội VI (1986) của Đảng cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối *Đổi mới* nhằm mở rộng mối quan hệ của đất nước với thế giới bên ngoài để đẩy mạnh quá trình xây dựng và bảo vệ an ninh quốc gia, phát triển kinh tế-xã hội cũng như nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế. Với chủ trương “ủng hộ chính sách cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau,... sẵn sàng mở rộng quan hệ với tất cả các nước” (15), Việt Nam đã tích cực tham gia vào việc giải quyết những tồn đọng trong quan hệ quốc tế nhằm nhanh chóng gỡ bỏ tình trạng bị bao vây cấm vận của đất nước và nhanh chóng thiết lập quan hệ song phương với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực.

Sau khi Việt Nam cơ bản hoàn thành việc rút hết quân đội ra khỏi Campuchia (16), ngày 23-10-1991, Hiệp định Paris về một giải pháp chính trị toàn diện cho vấn đề Campuchia đã được ký kết (17). Cũng nhờ nắm bắt được một cách cụ thể điều kiện quốc tế trong mỗi thời điểm lịch sử nên sau khi đã giải quyết vấn đề Campuchia, Việt Nam đã nhanh chóng tái lập quan hệ bình thường với Trung Quốc (tháng 10-1991) và thiết lập quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ (1995). Đặc biệt, từ tháng 7-1992, Việt Nam chính thức ký Hiệp ước Bali, trở thành quan sát viên của ASEAN. Đến 28-7-1995, Việt Nam chính thức trở thành thành viên của tổ chức ASEAN.

Quan hệ đối ngoại của Việt Nam đã được mở rộng nhanh chóng.

2. Có thể hiểu rằng đoàn kết quốc tế không chỉ là tăng cường tranh thủ sự ủng hộ quốc tế đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam mà còn phải xây dựng một đường lối đối ngoại độc lập tự chủ để phát huy được vai trò, khẳng định vị thế quốc gia trên các diễn đàn quốc tế, có đóng góp vào công cuộc gìn giữ hòa bình, ổn định và phát triển trên phạm vi toàn cầu.

Tiến trình vận động của Cách mạng tháng Tám năm 1945, cũng như thực tiễn hoạt động của nhà nước Việt Nam nói chung đã chỉ ra những kinh nghiệm quý báu trong việc xây dựng đường lối đối ngoại rộng mở nhằm tăng cường đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ của bên ngoài đối với Việt Nam. Từ bài học của thực tiễn lịch sử Cách mạng tháng Tám năm 1945, có thể thấy rõ rằng trong tiến trình đấu tranh cách mạng và xây dựng đất nước, chúng ta cần giữ vững nguyên tắc độc lập - tự chủ, đồng thời chủ động tích cực và có tinh thần trách nhiệm trong việc thiết lập và mở rộng quan hệ quốc tế bình đẳng, cùng có lợi, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại của Việt Nam. Những kinh nghiệm về đoàn kết quốc tế đã được thể hiện một cách sinh động ngay từ những ngày đầu cách mạng mới thành công cho đến thời điểm hiện nay.

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngay từ khi ra đời, đã nhiều lần bày tỏ ý kiến được gia nhập tổ chức Liên hợp quốc (thành lập vào 26-6-1945) (18). Trong thư gửi Tổng thư ký tổ chức này vào tháng 2-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực” với các nước, “chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc” (19). Mục tiêu thi hành một chính sách đối

ngoại độc lập, rộng mở cũng còn được thể hiện qua chuyến thăm chính thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Cộng hòa Pháp vào năm 1946 (20) với tư cách nguyên thủ quốc gia của Việt Nam và có những hoạt động nhằm thu hút dư luận Pháp cũng như thế giới ủng hộ nguyện vọng độc lập của dân tộc Việt Nam, kêu gọi công nhận nền độc lập non trẻ của dân tộc Việt Nam.

Cũng từ rất sớm, ngay sau khi giành chính quyền, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chủ động gửi thư tới các nước lớn (Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Pháp...) để đạt nguyện vọng của Việt Nam về việc thiết lập quan hệ ngoại giao song phương. Đầu năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi thăm hai nước Trung Quốc và Liên Xô (21).

Từ những bước đi đầu tiên trong sự nghiệp đoàn kết quốc tế, mở rộng những hoạt động đối ngoại nhằm thu hút sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, của các lực lượng tiến bộ quốc tế đối với sự nghiệp cách mạng của Việt Nam như đã trình bày, các hoạt động đối ngoại ngày càng được Đảng và Nhà nước quan tâm chú ý, được tăng cường mở rộng trên nhiều lĩnh vực, không chỉ trong quan hệ với các dân tộc, các nước trước đây là thuộc địa và phụ thuộc, vốn có thân phận giống Việt Nam, mà còn với nhiều nước tư bản, cũng như các nước thuộc thế giới thứ ba.

Nếu như trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đoàn kết quốc tế chủ yếu là để tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân và chính phủ các nước trên thế giới, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa, vốn đã luôn hết mình ủng hộ và giúp đỡ Việt Nam cả về vật chất lẫn tinh thần, thì từ sau khi đất nước được thống nhất, đoàn kết quốc tế lại mang nhiều màu sắc mới. Tiếp thu bài học đoàn kết quốc tế từ

Cách mạng tháng Tám năm 1945, đường lối đối ngoại của Việt Nam đã hướng đến mục tiêu đẩy mạnh việc thiết lập quan hệ ngoại giao với phương châm từ “*thêm bạn, bớt thù*” đến “*đa phương hóa, đa dạng hóa*”, với tinh thần hòa bình, hợp tác cùng có lợi nhưng vẫn bảo đảm được chủ quyền và lợi ích quốc gia, không lệ thuộc vào bất kỳ cường quốc nào.

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam thực thi đường lối đoàn kết quốc tế rộng rãi và đa dạng như vậy nhưng Việt Nam luôn giữ vững tính độc lập và tự chủ trong đường lối đối ngoại. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các nước lớn, vấn đề đoàn kết quốc tế luôn được thực hiện trên cơ sở của đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển. Đường lối đó là nhất quán với chính sách đối ngoại quốc phòng “*Bốn không*” mà Việt Nam đã công bố rõ ràng trong Sách trắng Quốc phòng (các năm 2009, 2019): 1. Không tham gia liên minh quân sự; 2. Không liên kết với nước này để chống nước khác; 3. Không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; và 4. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

Nội dung này tuy thuộc lĩnh vực quốc phòng, nhưng lại gắn bó chặt chẽ với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển của Việt Nam. Qua các nội dung này, Việt Nam đã khẳng định luôn tuân thủ tinh thần của Hiến chương Liên hợp quốc, luôn ủng hộ và đứng về phía hòa bình, lẽ phải, công lý, luôn tuân thủ luật pháp quốc tế. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Việt Nam cũng sẽ cố gắng duy trì quan hệ cân bằng giữa các nước lớn, không liên minh, liên kết với bất kỳ nước nào để chống lại nước khác, nhất là trong bối cảnh sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn

đang diễn ra gay gắt tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Đồng thời, Việt Nam cũng đã khẳng định rõ ràng, Việt Nam không chấp nhận cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự trên lãnh thổ của mình, hoặc sử dụng một phần lãnh thổ của mình để phát động chiến tranh xâm lược nước thứ ba. Còn chủ trương “không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế” là Việt Nam tuân thủ các nguyên tắc đã được ghi nhận trong Hiến chương Liên hợp quốc (Điều 2, Khoản 4) cũng như trong Hiến chương ASEAN (Điều 2, Khoản 2, tiết c).

Từ bài học đoàn kết quốc tế trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, cho đến giai đoạn hiện nay, Việt Nam đã từng bước xây dựng được mối quan hệ đối ngoại tốt đẹp với phần lớn các nước trên thế giới. Điểm khởi đầu là vào ngày 14-1-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới “để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới” (22). Từ năm 1950, Việt Nam chỉ mới thiết lập được quan hệ với Liên Xô, Trung Quốc và sau đó là các nước XHCN: Tiệp Khắc, CHDC Đức, Rumani, Ba Lan, Hungary, Bungary, Anbani và Mông Cổ, thì vào thời điểm trước khi thống nhất đất nước (1975), Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 69 nước, trong đó là với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, một số nước thế giới thứ ba và tư bản chủ nghĩa.

Từ sau mùa Xuân năm 1975, Việt Nam đã nhanh chóng thiết lập quan hệ đối ngoại song phương với hầu hết các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu như Mỹ, Nhật Bản, Pháp, Anh, Đức, Australia..., và các nước đang phát triển trên toàn cầu... Hiện tại Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia trên thế giới.

Cũng cần phải nhấn mạnh thêm rằng, việc nêu ra một số lượng các nước mà Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao như vậy chỉ là mới đề cập đến vấn đề này về mặt hình thức. Bởi vì đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay không chỉ thuần túy là thiết lập quan hệ đối ngoại, mà điều cốt yếu là phải mở rộng hợp tác thực chất, đa dạng hóa các mối quan hệ hợp tác. Đoàn kết quốc tế không chỉ đơn thuần là ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau (về cả tinh thần, vật chất) mà còn hợp tác/liên kết chặt chẽ cùng nhau trên tinh thần bình đẳng, cùng có lợi, cả trên bình diện song phương cũng như đa phương. Đoàn kết quốc tế trên góc độ đối ngoại trong giai đoạn hiện nay là nhằm hướng đến mục tiêu: “nâng cao vị thế của đất nước; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế” (23).

Thực trạng mối quan hệ ngoại giao song phương giữa Việt Nam với các quốc gia khác trên thế giới được phân chia thành nhiều tầng nấc/cấp độ khác nhau, biểu thị bản chất, tầm quan trọng của mối quan hệ với từng nước cụ thể. Các loại hình quan hệ đối ngoại của Việt Nam hiện nay gồm có: cấp độ quan hệ ngoại giao thông thường, và 3 cấp độ đặc biệt quan trọng (không kể và mối quan hệ hữu nghị đặc biệt với hai nước láng giềng là Lào và Campuchia) gồm: Đối tác toàn diện, Đối tác chiến lược, và Đối tác chiến lược toàn diện. Đến năm 2025, có 13 nước đã thiết lập quan hệ với Việt Nam ở cấp độ cao nhất là Đối tác chiến lược toàn diện (24).

Không chỉ ngoại giao song phương, sự biểu hiện của bài học đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay của Việt Nam còn được thể hiện rõ nét trên lĩnh vực ngoại giao đa phương, nơi biểu hiện rõ nét vai trò và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, cũng là nơi thể hiện rõ nét tinh thần tích cực, chủ động và có trách nhiệm cao của Việt Nam đối với thực tiễn đời sống quan hệ quốc tế nói chung.

Về đại thể, nguyện vọng tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực của Việt Nam chỉ trở thành hiện thực sau thời điểm đất nước được thống nhất. Việt Nam đã trở thành thành viên của Phong trào Không liên kết (1976), Liên hợp quốc (1977), gia nhập Hội đồng Tương trợ Kinh tế (SEV) vào năm 1978, và Cộng đồng Pháp ngữ (OIF) vào năm 1979. Và phải đến sau khi tiến hành công cuộc Đổi mới, Việt Nam mới chính thức ký *Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác* (TAC), trở thành quan sát viên của ASEAN (22-7-1992). Năm 1994, Việt Nam đã tích cực tham gia cùng các nước ASEAN thành lập Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) và vào ngày 28-7-1995, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN.

Sự kiện Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN là một khoảnh khắc lịch sử trọng đại đối với Việt Nam và khu vực, đánh dấu sự khởi đầu của quá trình hội nhập khu vực và quốc tế cũng như ghi nhận một cách rõ ràng việc Việt Nam phát huy thành công bài học đoàn kết quốc tế từ Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đồng thời, Việt Nam đã đóng một vai trò quan trọng trong việc khởi đầu quá trình mở rộng ASEAN để bao gồm toàn bộ mười quốc gia Đông Nam Á, tạo điều kiện Lào và Myanmar gia nhập ASEAN vào năm 1997 và Campuchia vào năm 1999 và sắp tới là Timor-Leste. Việt

Nam gia nhập ASEAN cũng đánh dấu sự chuyển đổi từ một khu vực chia rẽ và đối đầu thành một gia đình các quốc gia, một cộng đồng các dân tộc sống hòa hợp và trong hòa bình (25). Đây là cột mốc cực kỳ quan trọng, không chỉ đánh dấu sự chấm dứt hoàn toàn của mối quan hệ nghi kỵ lẫn nhau trong gần 3 thập kỷ giữa Việt Nam và các nước Đông Nam Á nói riêng, với phần lớn các nước tư bản chủ nghĩa nói chung, mà còn mở ra một giai đoạn phát triển mới về chất và lượng của quan hệ giữa Việt Nam và các nước Đông Nam Á, tạo điều kiện cho Việt Nam tham gia quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN trên tinh thần *“chủ động, tích cực và có trách nhiệm”* khi vận dụng bài học đoàn kết quốc tế trong thực tiễn hiện nay. Từ thời điểm đó, Việt Nam ngày càng tăng cường phát huy việc mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế cũng như khu vực và đã có bước đột phá khá ngoạn mục. Hiện tại, Việt Nam đã tham gia hàng loạt các tổ chức quốc tế và khu vực (26) và đã có những đóng góp lớn vào hoạt động của các tổ chức này vì mục tiêu an ninh, phát triển, hợp tác và thịnh vượng của mỗi quốc gia.

Với tinh thần tích cực, chủ động tham gia vào hoạt động của các tổ chức quốc tế và khu vực như đã nêu ở trên, Việt Nam liên tục gặt hái được nhiều thành tựu trên lĩnh vực đối ngoại, góp phần nâng cao uy tín và vị thế quốc gia của Việt Nam trên trường quốc tế lên một tầm cao mới. Minh chứng sinh động cho sự thành công đó là Việt Nam đã tích cực chủ động tham gia và đã có những đóng góp nhất định vào các hoạt động của Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế khác (27). Ngoài ra, từ năm 2014, Việt Nam còn bắt đầu triển khai và ngày càng tăng cường đẩy mạnh việc tham gia Lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc (28).

Những thành tựu to lớn đó chính là kết quả của một quá trình tích cực thực hiện chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng về đoàn kết quốc tế: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh” (29).

*

Như vậy, có thể khẳng định rằng chính nhờ có phát huy một cách sáng tạo bài học đoàn kết quốc tế từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho nên thực tiễn hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong suốt thời gian qua đã góp phần đắc lực và rất cơ bản vào quá trình tăng cường và củng cố hình ảnh, vị thế và ảnh hưởng của đất nước Việt Nam trong đời sống chính trị quốc tế, góp phần củng cố tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng, vốn là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam được tích lũy từ ngàn đời nay. Từ thực tiễn đấu tranh bảo vệ và củng cố nền độc lập của mình, trong đó có bài học được đúc rút từ thực tiễn của Cách mạng tháng Tám 1945, Việt Nam đã nhận thức một cách cụ thể rằng đoàn kết quốc tế là sự kết hợp một cách nhuần nhuyễn và hài hòa giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữa độc lập tự chủ với mở rộng quan hệ quốc tế trên nền tảng bình đẳng và cùng có lợi, giữa việc tranh thủ thời cơ và điều kiện thuận lợi để nhận sự ủng hộ và giúp đỡ của các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình và của nhân dân toàn thế giới, với việc tăng cường giúp đỡ các dân tộc đã và đang bị áp bức và nô dịch trước đây, các nước đang gặp phải những hoàn cảnh khó khăn hiện nay, cũng

như luôn đồng hành và đấu tranh không mệt mỏi cùng toàn thể các dân tộc trên thế giới vì một thế giới hòa bình, an ninh, phát triển và hòa hợp.

Tăng cường và củng cố quan hệ chính trị-ngoại giao, kinh tế, văn hóa với các nước và các tổ chức quốc tế cũng như các tổ chức khu vực đã mở ra cơ hội cho Việt Nam để bảo vệ vững chắc các lợi ích quốc gia cốt lõi là bảo vệ vững chắc an ninh của Tổ quốc (lợi ích an ninh), đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế-xã hội, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (lợi ích phát triển) và từ đó Việt Nam càng ngày càng chủ động tham gia vào các công

việc của đời sống chính trị thế giới, vị thế và ảnh hưởng của quốc gia Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế (lợi ích, ảnh hưởng/vị thế). Những kết quả đạt được trong quá trình phát huy bài học đoàn kết quốc tế được đúc kết từ thực tiễn của Cách mạng tháng Tám 1945 đã góp phần đưa đất nước Việt Nam hiện nay vững bước đi lên và giành được nhiều thắng lợi trong công cuộc bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh của Tổ quốc, trong sự nghiệp kiến thiết đất nước ngày càng hùng cường và giàu mạnh, góp phần tăng cường ảnh hưởng của Việt Nam ra thế giới, “*sánh vai cùng các cường quốc năm châu*”.

CHÚ THÍCH

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.100.

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 6, Hà Nội, tr.151.

(3). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 7, sdd, tr.149, 461.

(4). Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam*, tập 9, *Từ năm 1930 đến năm 1945*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2014, tr.644.

(5). Về vấn đề Đông Dương, theo David Marr, ngay từ đầu Tổng thống Mỹ Roosevelt đã có ý đồ “ngăn cản không cho Pháp phục hồi lại Đông Dương” và “mong muốn một sự ủy trị của Liên hợp quốc cho đến khi những người dân có khả năng tự cai quản lấy mình”. David Marr, *Viet Nam 1945. The Quets for power*. University of California Press. Berkley Los Angeles London, 1995, p.226.

(6). Tên gọi Hồ Chí Minh bắt đầu được sử dụng từ ngày 13 tháng 8 năm 1942, khi Người sang Trung Quốc với danh nghĩa đại diện của Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) và Phân bộ Quốc tế phản xâm lược của Việt Nam. Theo: Dương Trung

Quốc, *Việt Nam - Những sự kiện lịch sử (1919-1945)*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.356.

(7). Dẫn theo: Vũ Dương Ninh, *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940-2010)*, Hà Nội, 2014, tr.63-64; “*Một nhân chứng Mỹ từng cộng tác với VC*”, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 461, tháng 7-2015, tr.6.

(8), (10). Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam*, tập 9, *Từ năm 1930 đến năm 1945*, sdd, tr.690, 719.

(9). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 7, sdd, tr.560.

(11), (13). *Bản Tuyên ngôn độc lập năm 1945*. <https://thuvienphapluat.vn/hoi-dap-phap-luat/83A76A5-hd-toan-van-ban-tuyen-ngon-doc-lap-nam-1945.html>.

(12). Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, tr.357.

(14). Võ Kim Cương, *Việt Nam và châu Phi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.190-191.

(15). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 105.

(16). Viện Sử học, *Thế giới: Những sự kiện lịch sử thế kỷ XX (1946-2000)*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.277.

(17), (22). Viện Sử học, *Thế giới: Những sự kiện lịch sử thế kỷ XX (1946-2000)*, sdd, tr.317-318.

(18). Ngày 26-6-1945, tại San Francisco (Hoa Kỳ) 50 nước đã tham gia ký kết Hiến chương Liên hợp quốc, đánh dấu sự ra đời của tổ chức này. Viện Sử học, *Thế giới: Những sự kiện lịch sử thế kỷ XX (1901-1945)*, sdd, tr.317-318.

(19). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập IV, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.14-15.

(20), (21). Viện Sử học, *Việt Nam: Những sự kiện lịch sử (1956-1975)*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.30, 33.

(23). Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, <https://cpv.ctu.edu.vn/vn-bn-quy-nh/36-trung-ng/135-vn-kin-i-hi-i-biu-toan-quc-ln-th-xi-ca-ng-cng-sn-vit-nam>. Truy cập 10:00 ngày 12-3-2025

(24). Đó là các nước: Trung Quốc (5-2008), Nga (7-2012), Ấn Độ (9-2016), Hàn Quốc (12-2022), Hoa Kỳ (9-2023), Nhật Bản (11-2023), Australia (3-2024), Pháp (10-2024), Malaysia (11-2024), New Zealand (2-2025), Indonesia (10-3-2025), Cộng hòa Singapore (12-3-2025) và Thái Lan (16-5-2025).

(25). *Việt Nam vươn lên trở thành một trong những thành viên năng động và có ảnh hưởng nhất ASEAN*, <https://baochinhphu.vn/viet-nam-vuon-len-tro-thanh-thanh-vien-nang-dong-va-co-anh-huong-nhat-asean-102250225105559305.htm> truy cập 25-2-2025.

(26). Việt Nam đã tham gia hàng loạt các tổ chức quốc tế và khu vực như: Ủy hội sông Mê Công quốc tế (MRC) - năm 1995; Hiệp ước về khu vực Đông Nam Á không vũ khí hạt nhân (SEANWFZ) -15-12-1995; Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) năm 1996; Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á- Thái Bình Dương (APEC) - 11-1998; Hợp tác Mê Kông -

sông Hằng (MGC) - 11-2000; Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS) - 12-2005; Tổ chức thương mại thế giới (WTO) - 2007; Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) - 3-2018; Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) - 2022...

(27). Vào ngày 16-10-2007, Việt Nam đã được bầu làm Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008-2009; tiếp đến, ngày 7-6-2019, tại New York (Hoa Kỳ), Việt Nam lần thứ 2 được bầu vào vị trí Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020- 2021 với 192/193 phiếu tán thành. Dẫn theo: *Việt Nam chính thức đảm nhiệm vai trò ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc từ ngày 1-1-2020*, <https://baotintuc.vn/chinh-tri/viet-nam-chinh-thuc-dam-nhiem-vai-tro-uy-vien-khong-thuong-truc-hoi-dong-bao-an-lien-hop-quoc-tu-ngay-112020-20190608002808146.htm>. Truy cập 17:22 ngày 3-3-2025.

(28). Từ năm 2014 đến nay, các lực lượng Quân đội và Công an Nhân dân Việt Nam đã cử trên 800 lượt sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp triển khai theo hình thức cá nhân và đơn vị, trong đó có 5 thê đội của Bệnh viện dã chiến cấp 2 triển khai tại phái bộ Nam Sudan, 2 thê đội của Đội Công binh triển khai tại phái bộ UNISFA, khu vực Abyei và 114 lượt sỹ quan triển khai theo hình thức cá nhân. Dẫn theo: *10 năm Việt Nam tham gia chính thức hoạt động giữ gìn hòa bình Liên hợp quốc*, <https://www.tuyengiao.vn/10-nam-viet-nam-tham-gia-chinh-thuc-hoat-dong-giu-gin-hoa-binh-lien-hop-quoc-154463>, Truy cập: 23:21 ngày 3-3-2025.

(29). *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI từ ngày 12 đến 19-1-2011*, <https://cpv.ctu.edu.vn/vn-bn-quy-nh/36-trung-ng/135-vn-kin-i-hi-i-biu-toan-quc-ln-th-xi-ca-ng-cng-sn-vit-nam>.